

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/3/2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Mai Hoa**.

Hội thẩm nhân dân: Bà **Đặng Thị Hương** và ông **Nguyễn Minh Tân**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Đặng Ngọc Anh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 703/2018/ST-HNGĐ ngày 27/12/2018, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Gi**, sinh năm 1928; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 39 phố Sơn Hòa, phường THĐ, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú: Số 1A ngõ 36, phố Lê Viết Quang, phường NC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Bà **Nghiêm Thị Nh**, sinh năm 1947; Nơi cư trú: số nhà 220 ngõ 93, đường Chi Lăng, phường NT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Ông Nguyễn Gi và bà Nghiêm Thị Nh đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông Nguyễn Gi trình bày:*

Về quan hệ vợ chồng: Ông và bà Nghiêm Thị Nh được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương vào ngày 20 tháng 12 năm 1988. Trước khi kết hôn với bà Nh thì ông đã có vợ và có 04 con nhưng vợ ông chết, bà Nh đã có chồng và chồng bà Nh là Liệt sỹ, bà Nh không có con. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sinh sống tại nhà bà Nh tại địa chỉ: số nhà 220 ngõ 93, đường Chi Lăng, phường NT, thành phố HD,

tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống được 03 ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, thường xâm phạm tư cách, nhân phẩm lẫn nhau, bà Nh khinh miệt gia đình ông. Các ngày giỗ bố, mẹ ông, bà Nh không có được một nén hương. Khi cúng giỗ con ông mang đồ cúng vào biếu, bà Nh không ăn để hỏng rồi vứt vào sọt rác. Hiện nay, ông đã bỏ ra ngoài ở không sống cùng bà Nh. Ông Gi xác định không còn tình cảm và tình nghĩa với bà Nh, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nh. Do hiện nay tuổi ông đã cao, liệt nửa người không đến Tòa làm việc được, ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bà Nh xác định hiện nay bà Nh đã già không có lương hưu, mỗi tháng chỉ có 1.500.000đ tiền tuất liệt sỹ của người chồng trước, đề nghị ông chu cấp thêm cho bà Nh mỗi tháng từ 1.500.000đ nhưng ông không đồng ý vì ông là thương binh, liệt nửa người, hiện nay ông đã trên 94 tuổi, không tự chăm sóc bản thân được phải thuê người giúp việc. Ngoài ra, ông còn phải mua thuốc, mua sữa... ông vẫn phải nhờ con cái chu cấp nên ông không có khả năng để chu cấp cho bà Nh.

Về con chung: Ông và bà Nh không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Vợ chồng ông không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không nợ chung ai, không cho ai vay nợ chung, không có công sức đóng góp với gia đình hai bên nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn bà Nghiêm Thị Nh trình bày như sau:* Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho bà nhưng do tuổi cao, sức khỏe yếu bà không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án được. Tại các buổi Tòa án cùng chính quyền đến gia đình làm việc với bà Nh bà Nh trình bày:

Bà và ông Nguyễn Gi kết hôn ngày 20 tháng 12 năm 1988 tại Ủy ban nhân dân phường NT như ông Gi trình bày là đúng. Bà và ông Gi được tự do tìm hiểu, sau đó kết hôn. Trước khi kết hôn bà và ông Gi đều đã có gia đình. Chồng bà là liệt sỹ, vợ ông Gi đã ốm chết, ông Gi có 04 người con riêng. Từ khi bà và ông Gi kết hôn ông bà sống ở gian tập thể bà được cấp từ đó đến nay. Ông, bà sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Ông Gi đã bỏ ra ngoài ở cách đây khoảng 3 tháng, tết ông Gi cũng không về, bà và ông Gi cũng không có liên lạc gì với nhau trong thời gian ông Gi bỏ ra ngoài sống. Nay ông Gi có đơn đề nghị xin ly hôn với bà, bà cũng nhất trí để thanh thản lúc tuổi già. Tuy nhiên, bà hiện nay đã già, con không có, lương hưu không có, mỗi tháng bà chỉ có 1.500.000đ

tiền tuất của người chồng liệt sỹ. Vì vậy, bà đề nghị ông Gi chu cấp cho bà mỗi tháng từ 1.500.000đ để bà sinh sống lúc tuổi già.

** Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi bà Nh cư trú, được địa phương cung cấp:* Ông Gi và bà Nh sống tại gian tập thể Trường Nguyễn Ái Quốc nhiều năm nay. Ông Gi và bà Nh không có con chung. Khi gia đình có mâu thuẫn ông Gi và bà Nh không đề nghị địa phương hòa giải. Ông Gi đã chuyển ra ngoài ở. Bà Nh hiện đã già yếu, bà Nh cũng nhất trí với nguyện vọng xin ly hôn của ông Gi nhưng do bà hiện đã già yếu, không có con, ở một mình, lương hưu không có nên đề nghị Tòa án có ý kiến để ông Gi chu cấp thêm cho bà Nh để bà đỡ thiết thòi lúc tuổi già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký, các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án, đây là quan hệ tranh chấp ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố HD theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Tòa án nhân dân thành phố HD đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn ông Nguyễn Gi và bị đơn bà Nghiêm Thị Nh theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Gi và bà Nh đều đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt ông Gi và bà Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho ông Nguyễn Gi được ly hôn bà Nghiêm Thị Nh; Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức: Không xem xét; Về án phí: Ông Gi phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng do ông Gi đã trên 60 tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Gi có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố HD giải quyết việc ly hôn giữa ông với và bà Nghiêm Thị Nh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HD. Vì tuổi đã cao, sức khỏe yếu, ông Nguyễn Gi và bà Nghiêm Thị Nh đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Gi và bà Nghiêm Thị Nh được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương vào ngày 20 tháng 12 năm 1988. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình không hợp nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Đến cuối năm 2018, ông Gi đã bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở, ông bà sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Ông Gi và bà Nh không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Ông Gi xin ly hôn bà Nh cũng nhất trí nhưng có nguyện vọng đề nghị ông Gi chu cấp tiền hàng tháng nhưng ông Gi không đồng ý. Luật hôn nhân và gia đình không điều chỉnh về chu cấp vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét đề nghị này của bà Nh. Tuy nhiên về tình cảm ông Gi và bà Nh có thể thỏa thuận. Xét ông Gi, bà Nh đều tuổi đã cao, sức khỏe yếu và đều có nguyện vọng được ly hôn để thanh thản lúc tuổi già. Bản thân ông Gi, bà Nh không còn sống cùng nhau, không ai còn quan tâm đến ai, vợ chồng ông Gi, bà Nh đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên toà hôm nay ông Gi và bà Nh đều vắng mặt nhưng đều có nguyện vọng được ly hôn nên Hội đồng xét xử, xử cho ông Nguyễn Gi được ly hôn bà Nghiêm Thị Nh là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Quan hệ con chung, tài sản chung, về nợ, về công sức: Ông Gi, bà Nh đều xác định ông, bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí: Ông Nguyễn Gi xin ly hôn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên ông Nguyễn Gi đã trên 60 tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Gi và bị đơn bà Nghiêm Thị Nh có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Luật Người cao tuổi; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Gi. Cho ông Nguyễn Gi được ly hôn bà Nghiêm Thị Nh.

[2]. Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm ly hôn cho ông Nguyễn Gi.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Gi, bị đơn bà Nghiêm Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố HD;
- UBND phường NT;
- Chi cục THADS Tp HD;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa